



TRACODI

Số: 18/2026/TTĐH-HĐQT-TCD

No.: 18/2026/TTĐH-HĐQT-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 06, 2026

TỜ TRÌNH PROPOSAL

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 31)*

*Re: Amendments and supplements to the Charter of Tracodi Construction Holdings
JSC (for the 31st time)*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi

Respectfully to: Shareholders of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and the Law on amendments to Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý Vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and the Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 providing amendments to the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Property, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Penalties for Administrative Violations;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/ND-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/ND-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to the Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, and

Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing Decree No. 155/2020/ND-CP detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on disclosure of information on securities market;
- Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 providing amendments to Circulars on securities transactions on securities trading system, clearing and settlement of securities transactions, operations of securities companies, and disclosure of information on securities market;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines for implementation of some Articles on administration of public companies;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 12/2025 ngày 23/12/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 30);
Pursuant to the Charter of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders through collecting shareholders' written opinions in December on December 23, 2025 (amended and supplemented for the 30th time);

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty TRACODI kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TRACODI được thông qua lần thứ 30 ngày 23/12/2025 với nội dung như sau;

The Board of Directors (BOD) of TRACODI respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval of amending and supplementing the Charter of TRACODI Company approved for the 30th time on December 23, 2025, with the following content:

Căn cứ **Tờ trình số 17/2026/TTĐH-HĐQT-TCD** vừa được trình bày và trên cơ sở Điều lệ hiện hành, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua bản Điều lệ mới - Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31) sẽ được thay thế Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 30).

Based on Proposal No. 17/2026/TTĐH-HĐQT-TCD has just been presented and on the basis of the current Charter, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the new Charter - the Charter of TRACODI Construction Holdings Joint Stock Company (31st amendment), which will replace the Charter of TRACODI Construction Group Joint Stock Company (30th amendment).

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

Contents of amendment and supplement:

1.1 Sửa đổi khoản 1, Điều 4 như sau:

Amend clause 1, Article 4 as follows:

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Business lines of the Company:

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Technical Inspection and Analysis</i> Chi tiết: Dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghệ (Loại trừ hoạt động tại các khu vực địa lý được cơ quan có thẩm quyền xác định vì lý do an ninh quốc phòng và không thực hiện hoạt động dịch vụ thuộc Mục 22 Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP) <i>Detail: Analysis services for environmental, agricultural, food, and technological product indicators (excluding activities in geographic areas restricted by authorities for national defense and security reasons and services under Section 22, Category A, Appendix 1 of Decree No. 31/2021/ND-CP)</i>	7120
2	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of Food Products</i> Chi tiết: Bán buôn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không bán buôn đường tại trụ sở). Bán buôn cà phê. Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở). (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Wholesale of seafood (not conducted at the head office); wholesale of milk and dairy products, confectionery, and products processed from cereals, flour, and starch (excluding sugar at the head office); wholesale of coffee and tea (not conducted at the head office).</i> <i>(Exclusion: Not engaging in distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under applicable laws from time to time.)</i>	4632
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Wholesale of Other Household Goods</i> Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn bàn, ghế, khung, kệ bằng kim loại và sản phẩm tương tự. Bán buôn hàng gốm sứ (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà	4649

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Wholesale of household electrical appliances, lighting and lighting fixtures; wholesale of tables, chairs, frames, metal racks and similar products; wholesale of ceramic products (Exclusion: As above regarding foreign-invested enterprises).</i>	
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Installation of Other Construction Systems</i> Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) <i>Detail: Erection and installation works (CPC 514, 516)</i>	4329
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Wholesale of Electronic and Telecommunication Equipment and Components</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4652
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other Specialized Wholesale Not Elsewhere Classified</i> Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn hóa chất công nghiệp. Mua bán bột giấy và giấy; Bán buôn vật tư phục vụ chế biến lâm sản. Bán buôn nhựa đường. Bán buôn phân bón và các mặt hàng nhựa; Bán buôn cao su mũ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở). <i>Bán buôn thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió.</i> <i>Detail: Wholesale of chemicals (excluding agricultural chemicals); wholesale of industrial chemicals; trading in pulp and paper; wholesale of materials for forestry processing; wholesale of bitumen; wholesale of fertilizers and plastic goods; wholesale of cup lump rubber, fertilizers (not at head office); wholesale of fertilizers, pesticides, and chemicals used in agriculture (no chemical storage). Wholesale of solar power and wind power equipment.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested</i>	4679

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	<i>economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	
7	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh <i>Manufacture of Cosmetics, Perfumes, Soap, Detergents, Polishes and Sanitary Products</i> (Không hoạt động tại trụ sở) <i>(Not conducted at the head office)</i>	2023
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Wholesale of Metals and Metal Ores</i> Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ mua bán vàng miếng) <i>Detail: Wholesale of iron and steel (excluding bullion trading).</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4672
9	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other Passenger Land Transport</i> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ <i>Detail: Road passenger transport business</i>	4932
10	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Wholesale of Computers, Peripheral Equipment and Software</i> Chi tiết: Mua bán máy tính và đầu tư phát triển tin học <i>Detail: Trading in computers and information technology development.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4651
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other Supporting Services Related to Transport</i> Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác	5229

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	liên quan đến vận tải: dịch vụ giữ xe, đại lý bán vé máy bay. <i>Detail: Freight forwarding services; other supporting transport services; parking services, airline ticket agency.</i>	
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of Construction Materials and Fittings</i> Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến <i>Detail: Trading in construction materials; wholesale of bamboo, rattan, logs, and processed wood.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4673
13	Điều hành tua du lịch <i>Tour Operation</i> Chi tiết: chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. <i>Detail: Engaging exclusively in international inbound travel services catering to foreign tourists visiting Vietnam and domestic travel services as a component of inbound tourism services to Vietnam</i>	7912
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i> Chi tiết: Bán buôn vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải. <i>Detail: Trading in materials, machinery, electronic equipment, and transportation vehicles.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4659
15	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác. <i>Other Educational Support Activities</i> Chi tiết: Hoạt động tư vấn liên quan đến nghề nghiệp và	8569

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	việc làm <i>Details: Career and Employment Counseling Activities</i>	
16	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Other Education not elsewhere classified</i> Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình. <i>Details: Foreign Language and Conversational Skills Training; Non-level-specific Education Provided at Training and Development Centers. Training in driving, construction machinery operation, and mechanical equipment repair.</i>	8559
17	Hoạt động đào tạo sử dụng phương tiện vận tải phi thương mại <i>Training in the Operation of Non-Commercial Transport Equipment</i> Chi tiết: đào tạo lái xe ô tô, lái máy bay, lái tàu, lái thuyền,... mà người được đào tạo không hành nghề vận tải. <i>Details: Training in driving motor vehicles, piloting aircraft, operating trains, vessels and other means of transport, where trainees are not being trained for a transport-related profession.</i>	8553
18	Đào tạo sơ cấp <i>Elementary Vocational Training</i> Chi tiết: đào tạo công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình <i>Training of Mechanical Technicians for Construction Equipment Repair and Maintenance</i>	8531
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa <i>Manufacture of Pulp, Paper and Paperboard</i> Chi tiết: Sản xuất bột giấy và giấy <i>Detail: Manufacture of pulp and paper.</i>	1701
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Real Estate Business, Ownership or Lease of Land Use Rights</i> Chi tiết: kinh doanh bất động sản (Loại trừ: không thực hiện hoạt động “đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” và các hoạt động kinh doanh khác mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Real estate business. (Excludes cemetery</i>	6810

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	<i>infrastructure construction for land use rights transfer and business activities that foreign-invested economic organizations are not permitted to conduct under Vietnamese law from time to time.)</i>	
21	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical System Installation</i> Chi tiết: Thi công xây lắp điện dân dụng và hạ thế. Thi công xây lắp điện cao thế đến 500 kV, đường dây đến 500 kV, trạm biến áp đến 220 kV <i>Detail: Construction and installation of low-voltage and residential electrical systems; construction and installation of high-voltage electrical systems up to 500 kV, including power lines up to 500 kV and substations up to 220 kV</i>	4321
22	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Hotels and similar accommodation</i> (Không hoạt động tại trụ sở) <i>(not operating at the Company's head office).</i>	5510
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and Mobile Food Services</i> Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống <i>Detail: Restaurant services.</i>	5610
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Other short-term accommodation services</i> Chi tiết: Biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở) <i>Tourist villas, tourist apartments, tourist guesthouses, and houses with rooms for rent to tourists (not operating at the Company's head office).</i>	5520
25	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified.</i> Chi tiết: Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm, tư vấn môi trường, tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), dịch vụ tư vấn phân tích môi trường <i>Details: Research and application of science and technology in the fields of environment and food; environmental consultancy; transport infrastructure development consultancy (excluding financial, accounting and legal consultancy); environmental analysis consulting services.</i>	7499

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
26	Dịch vụ spa và xông hơi <i>Spa and Steam Bath Services</i> Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) <i>Details: Sauna, massage, sun tanning and non-surgical beauty treatment services (including slimming and body contouring treatments, abdominal fat reduction and similar services).</i>	9623
27	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác <i>Beauty Care Services and Other Beauty Treatment Activities</i> Chi tiết: Massage mặt, chăm sóc da mặt cơ bản, làm móng chân, móng tay, trang điểm, triệt lông,.. <i>Details: Facial massage, basic facial skincare treatments, manicure and pedicure services, makeup services, hair removal services, and other beauty treatments.</i>	9622
28	Dịch vụ làm tóc <i>Hairdressing Services</i> Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Tạo kiểu tóc; Cắt, tỉa và cạo râu. <i>Details: Hair cutting, shampooing, perming, blow-drying, hair coloring, straightening, hair pressing and other hairdressing services for both men and women; hair styling; beard trimming and shaving services.</i> (trừ hoạt động gây chảy máu) (excluding activities involving bloodletting)	9621
29	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and neohouzeaua) and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Wholesale of animal feed and raw materials for livestock, poultry, and aquatic feed. Wholesale of paddy, maize, and other cereal grains (not conducted at the head office).</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa	4620

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) (<i>Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time</i>)	
30	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>Sawing, planing, and preservation of wood</i>	1610
31	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện <i>Manufacture of other products from wood; manufacture of products from bamboo, neohouzeaua, straw, rush, and plaiting materials</i>	1629
32	Quảng cáo <i>Advertising</i> Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng <i>Detail: Services for introducing advertising products to the public.</i>	7310
33	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Business management and other management consultancy activities</i> (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (<i>Excluding financial, accounting, and legal consulting</i>)	7020
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural and related engineering consultancy activities</i> Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế hệ thống cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp, hệ thống kỹ thuật hạ tầng. - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. - Thiết kế nội, ngoại thất công trình. - Thiết kế máy móc và thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió; - Thiết kế máy móc và thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch <i>Detail: - Design of structural works and architectural works; - Design of mechanical and electrical systems for civil and industrial construction; - Design of infrastructure technical systems; - Master planning for construction projects; Interior and exterior design; - Design of solar and wind power equipment; - Design of machinery and equipment for wastewater and clean water treatment.</i>	7110
35	Cho thuê xe có động cơ <i>Rental of motor vehicles</i>	7710

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
36	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Manufacture of plywood, veneer sheets, laminated boards and other thin wood boards (Not conducted at the head office)</i>	1621
37	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
38	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Retail sale of other new goods (excluding motor vehicles, motorcycles and related parts and accessories)</i> Chi tiết: Bán lẻ phân bón (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Retail sale of fertilizers (excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under Vietnamese law from time to time).</i>	4773
39	Khai thác quặng sắt (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of iron ores (Not conducted at the head office)</i>	0710
40	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of uranium and thorium ores (Not conducted at the head office)</i>	0721
41	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of other non-ferrous metal ores (Not conducted at the head office)</i>	0729
42	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Quarrying of stone, sand, gravel, and clay (Not conducted at the head office)</i>	0810
43	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i>	4661
44	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Trade promotion and introduction services</i> (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>(Not including use of pyrotechnics, explosives, flammable chemicals, or special effects for cultural programs, events, or filming.)</i>	8230

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
45	Lập trình máy tính khác <i>Other computer programming activities</i>	6219
46	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính <i>Computer consultancy and computer infrastructure management services</i> (Trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) <i>(Except for agency services for Internet access provision)</i>	6220
47	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Other computer and information technology service activities</i>	6290
48	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông <i>Repair and maintenance of computers, information and communication equipment</i>	9510
49	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan <i>Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities</i>	6310
50	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Manufacture of knitted and crocheted fabrics and other non-woven fabrics</i>	1391
51	Sản xuất thảm, chăn, đệm <i>Manufacture of carpets, blankets and mattresses</i>	1393
52	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Manufacture of prepared feeds for livestock, poultry, and aquatic animals</i> <i>Note: Not conducted at the head office.</i>	1080
53	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Wholesale of Parts and Accessories for Motor Vehicles and Other Motorized Vehicles</i>	4662
54	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo <i>Production of electricity from non-renewable energy sources</i> (Trừ hoạt động truyền tải điện, điều độ hệ thống điện quốc gia, quản lý lưới điện phân phối và sản xuất điện hạt nhân.) <i>(Excluding activities of electricity transmission, national power system dispatch, distribution grid management and nuclear power generation.)</i>	3511
55	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Production of Electricity from Renewable Energy Sources</i> (Không bao gồm hoạt động truyền tải điện, điều độ hệ	3512

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	thống điện quốc gia, quản lý lưới điện phân phối, sản xuất điện từ thủy điện đa mục tiêu) (Excluding activities of electricity transmission, national power system dispatch, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power generation)	
56	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Wholesale of motorcycles, motor scooters, and parts and accessories thereof	4663
57	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Agents, brokers, and auction of goods Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ đấu giá tài sản) (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) Detail: Acting as agents and brokers (excluding asset auction activities) (Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under Vietnamese law from time to time)	4610
58	Truyền tải và phân phối điện Transmission and distribution of electricity Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). Detail: Sale of electricity to end-users (excluding transmission, national grid dispatching, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power, and nuclear power).	3513
59	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Retail Sale of Motorcycles, Motor Scooters, and Parts and Accessories Thereof	4783
60	Xây dựng công trình đường sắt Construction of railways	4211
61	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Wholesale of fabrics, apparel, and footwear (Loại trừ: Không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) (Excluding transmission, national grid dispatching, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power, and nuclear power).	4641
62	Xây dựng công trình đường bộ Construction of roads and highways	4212 (Chính)/

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	Chi tiết: Thi công xây dựng công trình giao thông <i>Detail: Construction of transport infrastructure works.</i>	4212 (Main)
63	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Provision of catering services under non-regular contracts with clients</i>	5621
64	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác <i>Repair and maintenance of motor vehicles and other motorized vehicles</i>	9531
65	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác <i>Retail sale of motor vehicles and other motorized vehicles</i>	4781
66	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>	4229
67	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy <i>Repair and maintenance of motorcycles and motor scooters</i>	9532
68	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4299
69	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Other auxiliary activities of financial services not elsewhere classified</i> Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>Detail: Investment consultancy services (excluding consultancy on finance, accounting, and law).</i>	6619
70	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Installation of industrial machinery and equipment</i> Chi tiết: Lắp đặt thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió và các thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch <i>Detail: Installation of solar power equipment, wind power equipment, and devices related to wastewater and clean water treatment.</i>	3320
71	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i> Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) <i>Detail: Construction of high-rise buildings (CPC 512).</i>	4101
72	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i> Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) <i>Detail: Construction of high-rise buildings (CPC 512)</i>	4102
73	Xây dựng công trình điện	4221

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	<i>Construction of power infrastructure works</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i> (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội và doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc hoạt động thương mại khác thuộc Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại) <i>(Excludes the construction of multi-purpose hydroelectric power plants, nuclear power plants with particularly significant socio-economic importance, and enterprises engaged in the supply of goods or services or other commercial activities that fall under the scope of State monopoly as regulated in Decree No. 94/2017/ND-CP on goods and services subject to State monopoly in commercial activities)</i>	
74	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Construction of water supply and drainage systems</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4222
75	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc <i>Construction of telecommunications and communication transmission lines</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4223
76	Xây dựng công trình thủy <i>Construction of waterway projects</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4291
77	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Construction of mining works</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513)</i>	4292
78	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Construction of processing and manufacturing facilities</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4293

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
79	Phá dỡ <i>Demolition</i> Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ (CPC 5112) <i>Detail: Demolition services (CPC 5112).</i>	4311
80	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i> Chi tiết: Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518) (Không thực hiện hoạt động “Dịch vụ nổ mìn” thuộc Mục 1 Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP) <i>Detail: Other construction activities (CPC 511, 515, 518). (Not including "blasting services" as listed in Section 1, Category A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP)</i>	4312
81	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Installation of water supply, drainage, heating and air- conditioning systems</i> Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) <i>Detail: Installation and erection works (CPC 514, 516).</i> (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản; trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) <i>(Excluding installation of refrigeration equipment (freezers, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the seafood processing sector; excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the registered office.)</i>	4322
82	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Completion of construction works</i> Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517) (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) <i>Detail: Completion works for high-rise buildings (CPC 517).</i> <i>(Excluding construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of significant socio-economic importance)</i>	4330
83	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Other specialized construction activities</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4390

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	<i>(Excluding construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of significant socio-economic importance)</i>	
84	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Retail sale of hardware, paints, glass, building materials and other construction installation equipment</i> Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hoá không thuộc danh mục hàng hoá không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) <i>Detail: Retail distribution rights for goods not listed as prohibited or restricted from distribution under Vietnamese laws or international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632).</i>	4752
85	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting fixtures, and other household goods not elsewhere classified</i> Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hoá không thuộc danh mục hàng hoá không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) <i>Detail: Retail distribution rights for goods not listed as prohibited or restricted from distribution under Vietnamese laws or international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632).</i>	4759
86	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Specialized design activities</i> Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671); Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672) <i>Detail: Architectural services (CPC 8671); Engineering consulting services (CPC 8672).</i>	7410
87	Sản xuất sản phẩm chịu lửa <i>Manufacture of refractory products</i> Chi tiết: Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Manufacture of refractory products (not conducted</i>	2391

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	<i>at the registered office). (Excluding manufacturing activities in sectors where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time).</i>	
88	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Manufacture of clay building materials</i> Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of clay building materials (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). <i>(Excluding the production of clay bricks, oil-well cement, barite, and bentonite; and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)</i>	2392
89	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>Manufacture of cement, lime and plaster</i> Chi tiết: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of cement, lime and plaster (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). <i>(Same exclusions as above regarding clay bricks, oil-well cement, barite, bentonite and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)</i>	2394
90	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao <i>Manufacture of concrete and products of concrete, cement and plaster</i> Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of concrete and products from cement and plaster (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản	2395

Số TT No.	Tên ngành Business line Name	Mã ngành Business Code
	xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). (Same exclusions as above regarding clay bricks, oil-well cement, barite, bentonite and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)	
91	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn Retail sale in non-specialized stores with food, beverages and tobacco predominating	4711
92	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ Wholesale of rice, wheat, other cereal products and wheat flour.	4631
93	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm Employment placement agency activities Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Detail: Activities of labor and employment consulting, placement and brokerage agencies.	7810
94	Cung ứng lao động tạm thời Temporary staffing services.	7821
95	Cung ứng nguồn nhân lực khác Provision of other human resources services	7822
96	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Businesses must comply with legal regulations on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other relevant legal provisions pertaining to the business's operations, and business conditions for conditional business lines.	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam The business line code does not match the Vietnam Standard Industrial Classification system.

1.2 Các sửa đổi, bổ sung khác:

Other amendments and additions:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors</i>		
1	Khoản 5 / Clause 5 5. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác. <i>A member of the Board of Directors may not concurrently be a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies.</i>	5. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác. <i>A member of the Board of Directors may not concurrently be a member of the Board of Directors or a member of Board of Member of more than five (05) other companies.</i>	Phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP <i>In accordance with Decree 245/2025/ND-CP</i>

2. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Validity of the amended and supplemented Charter:

- Các điều khoản còn lại được giữ nguyên, không thay đổi sau khi đã hoàn tất rà soát các nội dung Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025.

All remaining provisions shall remain unchanged after completion of the review of the contents of the Charter in accordance with the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 providing amendments to the Law on Enterprises.

- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31) có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

The Charter of TRACODI Construction Holdings Joint Stock Company (amended and supplemented for the 31st time) shall take effect from the date the Resolution of the General Meeting of Shareholders is approved at the General Meeting of Shareholders.

Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31) đính kèm.

The Draft of the Charter of TRACODI Construction Holdings Joint Stock Company (amended and supplemented for the 30th time) is attached.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Respectfully submitted for the GMS to review and vote for approval.

Trân trọng,

Sincerely,

Nơi nhận:

Recipients:

- ĐHĐCD;

GMS:

- Lưu: HĐQT, P. HTKD.

Archive: BOD Office, Business
Support Dept.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



Nguyễn Thanh Hùng

Nguyen Thanh Hung

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY



TRACODI

ĐIỀU LỆ **CHARTER**

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS
JOINT STOCK COMPANY

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 31, ngày 28/07/2026)
(Amended and supplemented for the 31st time, dated July 28, 2026)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 2026

MỤC LỤC *TABLE OF CONTENTS*

PHẦN MỞ ĐẦU.....	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	8
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	10
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	11
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	13
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	31
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	31
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	32
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	33
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	33
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	33
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	33
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	34
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	37
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	39
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	41
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	45
Điều 17. Thay đổi các quyền	47
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	48
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	51
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	51
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	55
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	57
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	63

Điều lệ CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31)

Charter of Tracodi Construction Holdings JSC (amended and supplemented for the 31st time) 2

Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	64
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	65
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	67
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	69
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	72
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	73
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	75
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	82
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	82
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	83
Điều 34.	Người điều hành Công ty.....	84
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	84
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	86
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	87
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát.....	88
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	89
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	91
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	92
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	93
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	94
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	95
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn.....	97
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận	97
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng.....	99
Điều 48.	Năm tài chính.....	99
Điều 49.	Chế độ kế toán	99
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	100

Điều 51.	Báo cáo thường niên	100
Điều 52.	Kiểm toán.....	100
Điều 53.	Dấu của doanh nghiệp.....	101
Điều 54.	Giải thể công ty	101
Điều 55.	Thanh lý	102
Điều 56.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông.....	103
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	103
Điều 58.	Điều lệ công ty	104
Điều 59.	Ngày hiệu lực	105

TABLE OF CONTENTS

<i>PREFACE</i>	8
<i>Article 1. Glossary</i>	8
<i>Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operation term of the Company</i>	10
<i>Article 3. Legal representative of the Company</i>	11
<i>Article 4. The Company's operational objectives</i>	13
<i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i>	31
<i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	31
<i>Article 7. Stock Certification</i>	32
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	33
<i>Article 9. Transfer of shares</i>	33
<i>Article 10. Share recovery (for cases when registering for enterprise establishment)</i>	33
<i>Article 11. Organizational structure, governance and control</i>	33
<i>Article 12. Rights of shareholders</i>	34
<i>Article 13. Obligations of shareholders</i>	37
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	39
<i>Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	41
<i>Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	45
<i>Article 17. Change permissions</i>	47
<i>Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders</i>	48
<i>Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders</i>	51
<i>Article 20. Format of conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders</i> 51	
<i>Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved</i> 55	

<i>Article 22. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>57</i>
<i>Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>63</i>
<i>Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>64</i>
<i>Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors</i>	<i>65</i>
<i>Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	<i>67</i>
<i>Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors</i>	<i>69</i>
<i>Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors ..</i>	<i>72</i>
<i>Article 29. Chairman of the Board of Directors</i>	<i>73</i>
<i>Article 30. Board Meeting</i>	<i>75</i>
<i>Article 31. Subcommittees of the Board of Directors</i>	<i>82</i>
<i>Article 32. Person in charge of corporate governance</i>	<i>82</i>
<i>Article 33. Organization of the management apparatus</i>	<i>83</i>
<i>Article 34. Company Executives</i>	<i>84</i>
<i>Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director</i>	<i>84</i>
<i>Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board</i>	<i>86</i>
<i>Article 37. Composition of the Supervisory Board</i>	<i>87</i>
<i>Article 38. Head of the Supervisory Board</i>	<i>88</i>
<i>Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board</i>	<i>89</i>
<i>Article 40. Supervisory Board Meeting</i>	<i>91</i>
<i>Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board</i>	<i>92</i>
<i>Article 42. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest</i>	<i>93</i>
<i>Article 43. Liability for damages and compensation</i>	<i>94</i>
<i>Article 44. The right to look up books and records</i>	<i>95</i>
<i>Article 45. Employees and trade unions</i>	<i>97</i>
<i>Article 46. Profit Distribution</i>	<i>97</i>

<i>Article 47. Bank Account</i>	<i>99</i>
<i>Article 48. Fiscal Year</i>	<i>99</i>
<i>Article 49. Accounting regime</i>	<i>99</i>
<i>Article 50. Yearly, semi-annual and quarterly financial statements</i>	<i>100</i>
<i>Article 51. Annual Report</i>	<i>100</i>
<i>Article 52. Audit.....</i>	<i>100</i>
<i>Article 53. Seal of the enterprise</i>	<i>101</i>
<i>Article 54. Dissolution of the company.....</i>	<i>101</i>
<i>Article 55. Liquidation.....</i>	<i>102</i>
<i>Article 56. In case of stalemate between members of the Board of Directors and shareholders</i>	<i>103</i>
<i>Article 57. Internal dispute resolution.....</i>	<i>103</i>
<i>Article 58. Company Charter.....</i>	<i>104</i>
<i>Article 59. Effective Date.....</i>	<i>105</i>

PHẦN MỞ ĐẦU

INTRODUCTION

Điều lệ này của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

This Charter of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company is the legal basis for all activities of the Company, a joint stock company established and operating under the Law on Enterprises. This Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, decisions of the Board of Directors, and other decisions issued by the Company, if duly passed in accordance with relevant laws, shall be the binding rules and regulations for conducting the business activities of the Company.

Điều lệ này gồm hai mươi một (21) mục, năm mươi chín (59) Điều, thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số/2026/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 28 tháng 07 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 07 năm 2026.

This Charter consists of twenty-one (21) sections, fifty-nine (59) Articles, adopted by Resolution No. 04/2025/NQ-DHĐCĐ-TCD of the General Meeting of Shareholders dated July 28, 2026 and effective from July 28, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) Công ty là CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI;
The Company means TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY;
- b) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter Capital means the total par value of shares sold or registered for purchase upon establishment of the joint-stock company and according to the provisions of Điều 6 of his Charter;
- c) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting Capital means the share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 hoặc văn bản luật được ban hành để thay thế theo từng thời điểm.
Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 or any legislative instrument replacing them from time to time;
- e) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 hoặc văn bản luật được ban hành để thay thế theo từng thời điểm;
Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 or any legislative instrument replacing them from time to time;
- f) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
- g) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
Date of Establishment means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other documents of equivalent value);
- h) *Người điều hành* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
Executive means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives in accordance with the Company's Charter;
- i) *Người quản lý* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Manager means a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other individuals holding management positions appointed by the Board of Directors;
- j) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related person means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
Shareholder means an individual or organization owning at least one share of the Company;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
Founding shareholder means a shareholder who owns at least one ordinary share and sign the list of founding shareholders of the Company;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
Operating Term means the operating term of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- o) *Pháp luật* là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.
Law means all legal documents as stipulated in Article 2 of the Law on Promulgation of Legal Documents No. 80/2015/QH13 passed by the National Assembly on June 22, 2015, effective from July 1, 2016.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
In this Charter, references to one or several other provisions or documents include any amendments, supplements or replacement texts.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.
4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
Words or terms mentioned in the Law on Enterprises, Law on Securities (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION TERM, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and operating term of the Company

1. Tên Công ty
Company Name
 - a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI**
Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
 - b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
Company name in foreign language: TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
 - c) Tên Công ty viết tắt: **TRACODI**

Company Name: TRACODI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The company is a joint stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
Registered office of the Company:
 - a) Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Head Office Address: 89 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - b) Điện thoại: 028.38330314 / 028.38330315
Phone: 028.38330314 / 028.38330315
 - c) Fax: 028.38330317
 - d) Website: www.tracodi.com.vn
- e) Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.
4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.
Unless its operation is terminated before the term stipulated in Clause 2, Article 54 or extended as stipulated in this Charter, the operating term of the Company is indefinite from the Date of Establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

1. Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
The Company has 01 Legal Representatives who is the General Director (Chief Executive Officer).
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:
Rights and obligations of the Legal Representative:
 - (i) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Represent the Company in exercising rights and performing obligations arising from the Company's transactions, represent the Company as an applicant for the settlement

of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.

- (ii) Được quyền đứng tên chủ tài khoản Công ty tại tất cả các Ngân hàng Công ty mở tài khoản.
Be entitled to be the account holder of the Company at all banks where the Company opens accounts.
- (iii) Ký Điều lệ Công ty theo Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông.
Sign the Company Charter according to the resolution passed by the General Meeting of Shareholders.
- (iv) Được quyền quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến triển khai thực hiện các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (không bao gồm các thủ tục, hồ sơ liên quan đến tài chính, thuế, kế toán, ngân hàng).
Be entitled to decide and sign dossiers, documents, and vouchers related to the implementation of projects invested by the Company at competent State agencies (excluding procedures and dossiers related to finance, tax, accounting, and banking).
- (v) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân và/ hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.
Within the scope of his/her duties and powers, the Legal Representative may authorize other individuals and/or organizations to perform tasks related to his/her duties and powers as may be needed from time to time.
- (vi) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, business plans, and investment plans of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.
- (vii) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; các hồ sơ chứng từ liên quan đến: ngân hàng, tài chính, kế toán, thuế.
Decide on all matters that do not require a resolution of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company; documents related to: banking, finance, accounting, tax.
- (viii) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo Luật Doanh nghiệp.
Exercise other rights and obligations within the authority of the Legal Representative under the Law on Enterprises.
- (ix) Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của Công ty.
Exercise the rights and obligations stipulated in Article 35 of this Charter and the internal regulations of the Company.
- (x) Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

Exercise rights and obligations as assigned by the Board of Directors.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY *OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY*

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operating objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Business lines of the Company:

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Technical Inspection and Analysis</i> Chi tiết: Dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghệ (Loại trừ hoạt động tại các khu vực địa lý được cơ quan có thẩm quyền xác định vì lý do an ninh quốc phòng và không thực hiện hoạt động dịch vụ thuộc Mục 22 Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP) <i>Detail: Analysis services for environmental, agricultural, food, and technological product indicators (excluding activities in geographic areas restricted by authorities for national defense and security reasons and services under Section 22, Category A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP)</i>	7120
2	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of Food Products</i> Chi tiết: Bán buôn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không bán buôn đường tại trụ sở). Bán buôn cà phê. Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở). (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Wholesale of seafood (not conducted at the head office); wholesale of milk and dairy products, confectionery, and products processed from cereals, flour, and starch (excluding sugar at the head office); wholesale of coffee and tea (not conducted at the head office).</i> <i>(Exclusion: Not engaging in distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under applicable laws from time to time.)</i>	4632
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Wholesale of Other Household Goods</i> Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn bàn, ghế, khung, kệ bằng kim loại và sản phẩm tương tự. Bán buôn	4649

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	hàng gốm sứ (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Wholesale of household electrical appliances, lighting and lighting fixtures; wholesale of tables, chairs, frames, metal racks and similar products; wholesale of ceramic products (Exclusion: As above regarding foreign-invested enterprises).</i>	
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Installation of Other Construction Systems</i> Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) <i>Detail: Erection and installation works (CPC 514, 516)</i>	4329
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Wholesale of Electronic and Telecommunication Equipment and Components</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4652
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other Specialized Wholesale Not Elsewhere Classified</i> Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn hóa chất công nghiệp. Mua bán bột giấy và giấy; Bán buôn vật tư phục vụ chế biến lâm sản. Bán buôn nhựa đường. Bán buôn phân bón và các mặt hàng nhựa; Bán buôn cao su mũ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở). <i>Bán buôn thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió.</i> <i>Detail: Wholesale of chemicals (excluding agricultural chemicals); wholesale of industrial chemicals; trading in pulp and paper; wholesale of materials for forestry processing; wholesale of bitumen; wholesale of fertilizers and plastic goods; wholesale of cup lump rubber, fertilizers (not at head office); wholesale of fertilizers, pesticides, and chemicals used in agriculture (no chemical storage). Wholesale of solar power and wind power equipment.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm)	4679

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	<i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	
7	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh <i>Manufacture of Cosmetics, Perfumes, Soap, Detergents, Polishes and Sanitary Products</i> (Không hoạt động tại trụ sở) <i>(Not conducted at the head office)</i>	2023
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Wholesale of Metals and Metal Ores</i> Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ mua bán vàng miếng) <i>Detail: Wholesale of iron and steel (excluding bullion trading).</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4672
9	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other Passenger Land Transport</i> Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ <i>Detail: Road passenger transport business</i>	4932
10	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Wholesale of Computers, Peripheral Equipment and Software</i> Chi tiết: Mua bán máy tính và đầu tư phát triển tin học <i>Detail: Trading in computers and information technology development.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4651
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other Supporting Services Related to Transport</i> Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ giữ xe, đại lý bán vé máy bay.	5229

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	<i>Detail: Freight forwarding services; other supporting transport services: parking services, airline ticket agency.</i>	
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of Construction Materials and Fittings</i> Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến <i>Detail: Trading in construction materials; wholesale of bamboo, rattan, logs, and processed wood.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4673
13	Điều hành tua du lịch <i>Tour Operation</i> Chi tiết: chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. <i>Detail: Engaging exclusively in international inbound travel services catering to foreign tourists visiting Vietnam and domestic travel services as a component of inbound tourism services to Vietnam</i>	7912
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i> Chi tiết: Bán buôn vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải. <i>Detail: Trading in materials, machinery, electronic equipment, and transportation vehicles.</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4659
15	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác. <i>Other Educational Support Activities</i> Chi tiết: Hoạt động tư vấn liên quan đến nghề nghiệp và việc làm	8569

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	<i>Details: Career and Employment Counseling Activities</i>	
16	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Other Education not elsewhere classified</i> Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình. <i>Details: Foreign Language and Conversational Skills Training; Non-level-specific Education Provided at Training and Development Centers. Training in driving, construction machinery operation, and mechanical equipment repair.</i>	8559
17	Hoạt động đào tạo sử dụng phương tiện vận tải phi thương mại <i>Training in the Operation of Non-Commercial Transport Equipment</i> Chi tiết: đào tạo lái xe ô tô, lái máy bay, lái tàu, lái thuyền,... mà người được đào tạo không hành nghề vận tải. <i>Details: Training in driving motor vehicles, piloting aircraft, operating trains, vessels and other means of transport, where trainees are not being trained for a transport-related profession.</i>	8553
18	Đào tạo sơ cấp <i>Elementary Vocational Training</i> Chi tiết: đào tạo công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình <i>Training of Mechanical Technicians for Construction Equipment Repair and Maintenance</i>	8531
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa <i>Manufacture of Pulp, Paper and Paperboard</i> Chi tiết: Sản xuất bột giấy và giấy <i>Detail: Manufacture of pulp and paper.</i>	1701
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Real Estate Business, Ownership or Lease of Land Use Rights</i> Chi tiết: kinh doanh bất động sản (Loại trừ: không thực hiện hoạt động “đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” và các hoạt động kinh doanh khác mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm)	6810

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	<i>Detail: Real estate business. (Excludes cemetery infrastructure construction for land use rights transfer and business activities that foreign-invested economic organizations are not permitted to conduct under Vietnamese law from time to time.)</i>	
21	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical System Installation</i> Chi tiết: Thi công xây lắp điện dân dụng và hạ thế. Thi công xây lắp điện cao thế đến 500 kV, đường dây đến 500 kV, trạm biến áp đến 220 kV <i>Detail: Construction and installation of low-voltage and residential electrical systems; construction and installation of high-voltage electrical systems up to 500 kV, including power lines up to 500 kV and substations up to 220 kV</i>	4321
22	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Hotels and similar accommodation</i> (Không hoạt động tại trụ sở) <i>(not operating at the Company's head office).</i>	5510
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and Mobile Food Services</i> Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống <i>Detail: Restaurant services.</i>	5610
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Other short-term accommodation services</i> Chi tiết: Biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở) <i>Tourist villas, tourist apartments, tourist guesthouses, and houses with rooms for rent to tourists (not operating at the Company's head office).</i>	5520
25	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified.</i> Chi tiết: Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm, tư vấn môi trường, tư vấn đầu tư	7499

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	phát triển giao thông vận tải (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), dịch vụ tư vấn phân tích môi trường <i>Details: Research and application of science and technology in the fields of environment and food; environmental consultancy; transport infrastructure development consultancy (excluding financial, accounting and legal consultancy); environmental analysis consulting services.</i>	
26	Dịch vụ spa và xông hơi <i>Spa and Steam Bath Services</i> Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) <i>Details: Sauna, massage, sun tanning and non-surgical beauty treatment services (including slimming and body contouring treatments, abdominal fat reduction and similar services).</i>	9623
27	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác <i>Beauty Care Services and Other Beauty Treatment Activities</i> Chi tiết: Massage mặt, chăm sóc da mặt cơ bản, làm móng chân, móng tay, trang điểm, triệt lông,... <i>Details: Facial massage, basic facial skincare treatments, manicure and pedicure services, makeup services, hair removal services, and other beauty treatments.</i>	9622
28	Dịch vụ làm tóc <i>Hairdressing Services</i> Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Tạo kiểu tóc; Cắt, tỉa và cạo râu. <i>Details: Hair cutting, shampooing, perming, blow-drying, hair coloring, straightening, hair pressing and other hairdressing services for both men and women; hair styling; beard trimming and shaving services.</i> (trừ hoạt động gây chảy máu)	9621

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	(excluding activities involving bloodletting)	
29	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and neohouzeaua) and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Wholesale of animal feed and raw materials for livestock, poultry, and aquatic feed. Wholesale of paddy, maize, and other cereal grains (not conducted at the head office).</i> (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not allowed to engage in, in accordance with Vietnamese laws and international commitments applicable from time to time)</i>	4620
30	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>Sawing, planing, and preservation of wood</i>	1610
31	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện <i>Manufacture of other products from wood; manufacture of products from bamboo, neohouzeaua, straw, rush, and plaiting materials</i>	1629
32	Quảng cáo <i>Advertising</i> Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng <i>Detail: Services for introducing advertising products to the public.</i>	7310
33	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Business management and other management consultancy activities</i> (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>(Excluding financial, accounting, and legal consulting)</i>	7020
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural and related engineering consultancy activities</i> Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế hệ thống cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp, hệ thống kỹ thuật hạ tầng. - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. - Thiết kế nội, ngoại thất công trình. - Thiết kế máy móc và thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió; - Thiết kế máy móc và thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch	7110

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	<i>Detail: - Design of structural works and architectural works; - Design of mechanical and electrical systems for civil and industrial construction; - Design of infrastructure technical systems; - Master planning for construction projects; Interior and exterior design; - Design of solar and wind power equipment; - Design of machinery and equipment for wastewater and clean water treatment.</i>	
35	Cho thuê xe có động cơ <i>Rental of motor vehicles</i>	7710
36	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Manufacture of plywood, veneer sheets, laminated boards and other thin wood boards</i> <i>(Not conducted at the head office)</i>	1621
37	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
38	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Retail sale of other new goods (excluding motor vehicles, motorcycles and related parts and accessories)</i> Chi tiết: Bán lẻ phân bón (loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Retail sale of fertilizers (excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under Vietnamese law from time to time).</i>	4773
39	Khai thác quặng sắt (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of iron ores</i> <i>(Not conducted at the head office)</i>	0710
40	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of uranium and thorium ores</i> <i>(Not conducted at the head office)</i>	0721
41	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Mining of other non-ferrous metal ores</i> <i>(Not conducted at the head office)</i>	0729
42	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Quarrying of stone, sand, gravel, and clay</i> <i>(Not conducted at the head office)</i>	0810
43	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	<i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i>	
44	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Trade promotion and introduction services</i> (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>(Not including use of pyrotechnics, explosives, flammable chemicals, or special effects for cultural programs, events, or filming.)</i>	8230
45	Lập trình máy tính khác <i>Other computer programming activities</i>	6219
46	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính <i>Computer consultancy and computer infrastructure management services</i> (Trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) <i>(Except for agency services for Internet access provision)</i>	6220
47	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Other computer and information technology service activities</i>	6290
48	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông <i>Repair and maintenance of computers, information and communication equipment</i>	9510
49	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan <i>Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities</i>	6310
50	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Manufacture of knitted and crocheted fabrics and other non-woven fabrics</i>	1391
51	Sản xuất thảm, chăn, đệm <i>Manufacture of carpets, blankets and mattresses</i>	1393
52	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Manufacture of prepared feeds for livestock, poultry, and aquatic animals</i> <i>Note: Not conducted at the head office.</i>	1080
53	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	<i>Wholesale of Parts and Accessories for Motor Vehicles and Other Motorized Vehicles</i>	
54	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo <i>Production of electricity from non-renewable energy sources</i> (Trừ hoạt động truyền tải điện, điều độ hệ thống điện quốc gia, quản lý lưới điện phân phối và sản xuất điện hạt nhân.) <i>(Excluding activities of electricity transmission, national power system dispatch, distribution grid management and nuclear power generation.)</i>	3511
55	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Production of Electricity from Renewable Energy Sources</i> (Không bao gồm hoạt động truyền tải điện, điều độ hệ thống điện quốc gia, quản lý lưới điện phân phối, sản xuất điện từ thủy điện đa mục tiêu) <i>(Excluding activities of electricity transmission, national power system dispatch, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power generation)</i>	3512
56	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Wholesale of motorcycles, motor scooters, and parts and accessories thereof</i>	4663
57	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Agents, brokers, and auction of goods</i> Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ đấu giá tài sản) (Loại trừ: không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Acting as agents and brokers (excluding asset auction activities) (Excluding the distribution of goods that foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute under Vietnamese law from time to time)</i>	4610
58	Truyền tải và phân phối điện <i>Transmission and distribution of electricity</i>	3513

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). <i>Detail: Sale of electricity to end-users (excluding transmission, national grid dispatching, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power, and nuclear power).</i>	
59	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Retail Sale of Motorcycles, Motor Scooters, and Parts and Accessories Thereof</i>	4783
60	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railways</i>	4211
61	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép <i>Wholesale of fabrics, apparel, and footwear</i> (Loại trừ: Không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>(Excluding transmission, national grid dispatching, distribution grid management, multi-purpose hydroelectric power, and nuclear power).</i>	4641
62	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of roads and highways</i> Chi tiết: Thi công xây dựng công trình giao thông <i>Detail: Construction of transport infrastructure works.</i>	4212 (Chính)/ 4212 (Main)
63	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Provision of catering services under non-regular contracts with clients</i>	5621
64	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác <i>Repair and maintenance of motor vehicles and other motorized vehicles</i>	9531
65	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác <i>Retail sale of motor vehicles and other motorized vehicles</i>	4781
66	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>	4229
67	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy <i>Repair and maintenance of motorcycles and motor scooters</i>	9532
68	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i>	4299

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	
69	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Other auxiliary activities of financial services not elsewhere classified</i> Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>Detail: Investment consultancy services (excluding consultancy on finance, accounting, and law).</i>	6619
70	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Installation of industrial machinery and equipment</i> Chi tiết: Lắp đặt thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió và các thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch <i>Detail: Installation of solar power equipment, wind power equipment, and devices related to wastewater and clean water treatment.</i>	3320
71	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i> Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) <i>Detail: Construction of high-rise buildings (CPC 512).</i>	4101
72	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i> Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) <i>Detail: Construction of high-rise buildings (CPC 512)</i>	4102
73	Xây dựng công trình điện <i>Construction of power infrastructure works</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i> (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội và doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc hoạt động thương mại khác thuộc Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại) <i>(Excludes the construction of multi-purpose hydroelectric power plants, nuclear power plants with particularly significant socio-economic importance, and enterprises engaged in the supply of goods or services or other commercial activities that fall under the scope of State monopoly as regulated in Decree No. 94/2017/ND-</i>	4221

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
	<i>CP on goods and services subject to State monopoly in commercial activities)</i>	
74	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Construction of water supply and drainage systems</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4222
75	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc <i>Construction of telecommunications and communication transmission lines</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4223
76	Xây dựng công trình thuỷ <i>Construction of waterway projects</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4291
77	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Construction of mining works</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513)</i>	4292
78	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Construction of processing and manufacturing facilities</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i>	4293
79	Phá dỡ <i>Demolition</i> Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ (CPC 5112) <i>Detail: Demolition services (CPC 5112).</i>	4311
80	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i> Chi tiết: Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518) (Không thực hiện hoạt động “Dịch vụ nổ mìn” thuộc Mục 1 Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP) <i>Detail: Other construction activities (CPC 511, 515, 518). (Not including "blasting services" as listed in Section 1, Category A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP)</i>	4312
81	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	<i>Installation of water supply, drainage, heating and air-conditioning systems</i> Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) <i>Detail: Installation and erection works (CPC 514, 516).</i> (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản; trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) <i>(Excluding installation of refrigeration equipment (freezers, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the seafood processing sector; excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the registered office.)</i>	
82	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Completion of construction works</i> Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517) (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) <i>Detail: Completion works for high-rise buildings (CPC 517).</i> <i>(Excluding construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of significant socio-economic importance)</i>	4330
83	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Other specialized construction activities</i> Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) (Loại trừ: xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) <i>Detail: Construction of civil engineering works (CPC 513).</i> <i>(Excluding construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of significant socio-economic importance)</i>	4390
84	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Retail sale of hardware, paints, glass, building materials and other construction installation equipment</i> Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hoá không thuộc danh mục hàng hoá không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4752

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	<i>Detail: Retail distribution rights for goods not listed as prohibited or restricted from distribution under Vietnamese laws or international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632).</i>	
85	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting fixtures, and other household goods not elsewhere classified</i> Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hoá không thuộc danh mục hàng hoá không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) <i>Detail: Retail distribution rights for goods not listed as prohibited or restricted from distribution under Vietnamese laws or international treaties to which Vietnam is a member (CPC 632).</i>	4759
86	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Specialized design activities</i> Chi tiết: Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671); Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672) <i>Detail: Architectural services (CPC 8671); Engineering consulting services (CPC 8672).</i>	7410
87	Sản xuất sản phẩm chịu lửa <i>Manufacture of refractory products</i> Chi tiết: Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm) <i>Detail: Manufacture of refractory products (not conducted at the registered office). (Excluding manufacturing activities in sectors where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time).</i>	2391
88	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Manufacture of clay building materials</i> Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of clay building materials (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ	2392

Số TT No.	Tên ngành Industry Name	Mã ngành Industry Code
	chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). <i>(Excluding the production of clay bricks, oil-well cement, barite, and bentonite; and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)</i>	
89	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>Manufacture of cement, lime and plaster</i> Chi tiết: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of cement, lime and plaster (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). <i>(Same exclusions as above regarding clay bricks, oil-well cement, barite, bentonite and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)</i>	2394
90	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao <i>Manufacture of concrete and products of concrete, cement and plaster</i> Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) <i>Detail: Manufacture of concrete and products from cement and plaster (not conducted at the registered office).</i> (Loại trừ không sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất xi măng giềng dầu, Barit và bentonit. Không thực hiện hoạt động sản xuất mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm). <i>(Same exclusions as above regarding clay bricks, oil-well cement, barite, bentonite and excluding manufacturing activities where foreign-invested enterprises are not permitted to distribute goods under Vietnamese law from time to time)</i>	2395
91	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn <i>Retail sale in non-specialized stores with food, beverages and tobacco predominating</i>	4711

Số TT <i>No.</i>	Tên ngành <i>Industry Name</i>	Mã ngành <i>Industry Code</i>
92	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ <i>Wholesale of rice, wheat, other cereal products and wheat flour.</i>	4631
93	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm <i>Employment placement agency activities</i> Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Detail: Activities of labor and employment consulting, placement and brokerage agencies.</i>	7810
94	Cung ứng lao động tạm thời <i>Temporary staffing services.</i>	7821
95	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Provision of other human resources services</i>	7822
96	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. <i>Businesses must comply with legal regulations on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other relevant legal provisions pertaining to the business's operations, and business conditions for conditional business lines.</i>	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam <i>The business line code does not match the Vietnam Standard Industrial Classification system.</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động đầu tư, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, và sản xuất kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông; nâng cao giá trị Công ty; và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
The Company's operational objectives: continuously develop investment activities, mergers and acquisitions, and production and business in order to: maximize the achievable profits of the Company for its Shareholders; enhance the value of the Company; and continuously improve the

living standards, working conditions, and income for employees; while fulfilling the obligation to contribute to the State budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The company is allowed to conduct business activities according to the business lines specified in this Charter, which has been registered and notified of changes in registration contents to the business registration authority and announced on the National Enterprise Registration Portal. The company must meet all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

Vốn điều lệ của Công ty là **3.358.206.410.000 đồng** (Ba nghìn, ba trăm năm mươi tám tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm mười nghìn đồng).

The charter capital of the Company is VND 3,358,206,410,000 (Three trillion three hundred fifty-eight billion two hundred six million four hundred ten thousand Vietnamese Dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 335.820.641 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 335,820,641 shares with a par value of VND 10,000 /share.

1. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
The shares of the Company on the date of adoption of this Charter include ordinary shares. The rights and obligations of shareholders are specified in Điều 12 and Điều 13 of this Charter.
3. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện

không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not registered to be purchased in full shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on conditions that are not more favorable than those offered for sale to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may purchase shares issued by the Company itself in the ways specified in this Charter and current laws.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certification

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a type of security that certifies the lawful rights and interests of the owner with respect to a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Within 02 months from the date of submission of a complete dossier of application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 02 months from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan (or a longer period as prescribed in the issuance terms), the owner of the number of shares shall be granted a stock certificate. The share owner does not have to pay the Company the cost of printing the share certificate. The provisions of this Clause do not apply to the case where the Company's shares are listed/registered for trading on the centralized stock market and shareholders have registered to deposit their shares into the depository account opened at the depository member lawfully operating in Vietnam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case the share certificate is lost, damaged or destroyed in other forms, the shareholders shall be reissued shares by the Company at the request of such shareholders. Shareholders' request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about share certificate that have been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
A commitment to be responsible for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Certificates of bonds or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless otherwise stipulated in this Charter and by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
- Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity sources, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.*

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Redemption of shares

Không áp dụng.

Not applicable.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational, management, and control structure

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Điều lệ CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31)

Charter of Tracodi Construction Holdings JSC (amended and supplemented for the 31st time) 33

The organizational, management, and control structure of the Company includes:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
- b) Hội đồng quản trị;
Board of Directors;
- c) Ban kiểm soát;
Supervisory Board;
- d) Tổng giám đốc.
General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
Attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms prescribed by the Company's Charter and by law. Each ordinary share has one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
Have priority in purchasing new shares corresponding to the proportion of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
Freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
- e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến chính Cổ đông đó trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tra cứu hoặc sao chụp Điều lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
Inspect information related to that Shareholder in the list of Shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders and request correction of inaccurate information; look up or copy this Charter, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders which have been posted on the Company's website;

- f) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
Upon dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets corresponding to the proportion of shares owned in the Company;
 - g) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - h) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
Be treated equally. Each share of the same type grants its owning shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations associated with the preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - i) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Have full access to periodic and ad-hoc information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;
 - j) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Have their lawful rights and interests protected; propose to suspend or annul resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
A shareholder or a group of shareholders owning five (5) % or more of the total ordinary shares has the following rights:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
Review, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts,

transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and administration of the Company's operations when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise identification number or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose the matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue of the proposal to be included in the meeting agenda;

- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

A shareholder or group of shareholders owning ten (10) % or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khi thực hiện các quyền được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được Công ty chấp nhận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.

A shareholder or groups of shareholders when exercising the rights specified in Clause 2 and Clause 3 of this Article shall be responsible for providing a written confirmation from a securities company (or other equivalent documents acceptable to the Company) regarding the number of shares and shareholding ratio to prove full satisfaction of the corresponding conditions mentioned above.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the following obligations:

- a) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Pay in full and on time for the committed shares.

- b) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any form, except in cases where shares are repurchased by the Company or other persons. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and related interested parties in the Company must be jointly responsible for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and the damages incurred.

- c) Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của Công ty.

Comply with the Company's Charter and the Company's internal regulations.

- d) Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- e) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
Keep confidential information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying, sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.
- f) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
- (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
 - (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;
 - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic forms;
 - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Send voting slips to the meeting via mail, fax or email;
 - (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác được Công ty chỉ định.
Send voting slips using a messaging application/software or by other means designated by the Company.
- g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
Bear personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:
- (i) Vi phạm pháp luật;
Violating the law;
 - (ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;
 - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Paying undue debts in advance of financial risks to the Company.
- h) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights, which is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided for by the Company's Charter, the Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, conflicting or rejection audit opinions, the Company must invite the representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the aforementioned approved audit firm representatives are responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);

At the request of shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the full name, contact address, nationality, number of legal identity document for individual Shareholders; name, enterprise identification number or number of legal identity document of the organization, address of the head office for institutional Shareholders; the number of shares and the time of share registration of each Shareholder, the total number of shares of the whole group of Shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company, the grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request to convene a meeting must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the extent of the violation, or decisions exceeding authority. The written proposal must be signed by the relevant Shareholders (the written proposal may be made in multiple copies to obtain sufficient signatures from all relevant Shareholders);

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is as stipulated in point b, clause 3 of this Article or receives the request stipulated in point c and point d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội

đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In case the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point b, clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders stipulated in point c, clause 3 of this Article has the right to request a representative of the Company to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be refunded by the Company. These expenses do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approve the development orientation of the Company;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; decide on the annual dividend rate for each type of share;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;

- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
Decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve annual financial statements;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
Consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide on the reorganization and dissolution of the Company;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approve the Regulation on Internal Governance; Regulation on the operation of the Board of Directors and Regulation on the operation of the Supervisory Board;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of approved audit firms; Decide on the approved audit firm to conduct audits of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following issues:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Annual business plan of the Company;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
Audited annual financial statements;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Report of the Board of Directors on governance and operating results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
Report of the Supervisory Board on the Company's business results, operating results of the Board of Directors, and the General Director;

- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
Self-assessment report on the operating results of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
Dividend rate for each share of each type;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval of the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to conduct audits of the company's activities when deemed necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Company Charter;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the Date of Establishment;
- m) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;

- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Company entering into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the latest financial statements;

- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:

Approving the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities:

- (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals and organizations related to these entities;

- (ii) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

In case of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers where the public company and that organization are companies within the same group or companies operating as a group of companies, including parent company - subsidiary company, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve according to the provisions of the Company Charter;

- (iii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

Transactions valued at 35% or more, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements between the public company and one of the following entities:

- (A) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these entities;

- (B) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary share capital of the company and their related persons;
- (C) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, including members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors and other managers of the Company;
- (iv) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
Contracts, loan transactions or sale of assets with a value greater than 10% of the total value of assets stated in the latest financial statements between the company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.
- t) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Approving the Regulation on Internal governance, the Regulation on the operation of the Board of Directors, the Regulation on the operation of the Supervisory Board;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as prescribed by law and this Charter.
- 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and issues that have been included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:
Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the following forms:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
Send voting slips to the meeting via mail, fax, or email;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác được Công ty chỉ định.
Send voting slips using a messaging application/software or by other means designated by the Company.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ:

The authorization for individuals or organizations to represent attendees at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be made in accordance with the provisions of the civil law and must clearly state:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông ủy quyền là tổ chức; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông ủy quyền là cá nhân;
Name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the authorizing institutional shareholder; full name, contact address, nationality, ID card number, Passport number, or other lawful personal identification of the authorizing individual shareholder;
- b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức được ủy quyền; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân được ủy quyền;
Name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the authorized organization; full name, contact address, nationality, ID card number, Passport number, or other lawful personal identification of the authorized individual;
- c) Số lượng cổ phần được ủy quyền;
Number of authorized shares;
- d) Nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền;
Authorization contents, scope of authorization;
- e) Thời hạn ủy quyền;
Authorization period;
- f) Chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Signatures of the authorizing party and the authorized party.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting

attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid in the event of one of the following:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizer has revoked the authorization appointment;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizer has revoked the authority of the person who executed the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a type of preference shares takes effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting. Resolutions of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be passed if approved by attending preference shareholders of the same class owning 75% or more of the total preference shares of that class, or by preference shareholders of the same class owning 75% or more of the total preference shares of that class in the case of passing resolutions by obtaining written opinions.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu

cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The convening of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the aforementioned change of rights is valid only when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. If the required number of delegates as stated above is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present in person or through an authorized representative shall be deemed to constitute the required quorum. At meetings of shareholders holding preference shares as mentioned above, those holding shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20, và Điều 21 Điều lệ này.

The procedure for conducting such separate meetings is carried out similarly to the provisions at Điều 19, Điều 20 and Điều 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless the terms of the share offering provide otherwise, the special rights attached to the classes of shares have preferential rights in respect of some or all of the matters relating to the distribution of the Company's profits or assets that do not change when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Điều 14 This Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders

shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the compilation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the agenda and content of the meeting;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare documents for the meeting;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and place of the meeting;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Other tasks serving the meeting.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the method of ensuring that the contact address of shareholders is reached, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (counting from the date on which the notice is duly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:*
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Meeting agenda, documents used in the meeting;

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- c) Phiếu biểu quyết;

Voting slips;

- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each item in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

A shareholder or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Điều 12 of this Charter has the right to propose the matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share of the shareholder, and the proposed matters to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal is not sent in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as stipulated in Clause 2 Điều 12 of this Charter;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the

cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Nếu không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total voting rights. If the required number of delegates is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the meeting convener shall cancel the meeting.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to meet the conditions specified in Clause 1 of this Article, a notice for a second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to meet the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date on which the second meeting is planned. The Third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must continue registration until the shareholders who have the right to attend the meeting register in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được

Chủ tọa công bố báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình;

When conducting shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting slip, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder are recorded. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item in the agenda content. Voting shall be conducted by voting approval, disapproval and no opinion. At the meeting, the number of votes approve of the resolution is collected first, the number of votes disapprove the resolution is collected later, and finally the total number of votes approval or disapproval is counted for decision. The results of the vote count were announced by the Chairperson immediately after voting on that matter. The meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting. In order to ensure that the the vote counting committee performs its duties and powers, the vote-counting committee may establish a support team for itself;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of previously voted items remains unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the chairperson, secretary and vote counting committee shall be regulated as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall act as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting by majority rule. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside for the

General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except as stipulated in point a of this clause, the person who signed the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee at the proposal of the meeting chairperson.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each item in the meeting's content.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm việc:

The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees, including:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seats at the meeting place of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of everyone present at meeting places;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing admission tickets or using other choices.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item in the agenda content. Voting shall be conducted by approval, disapproval, and no opinion. The vote count results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized attendees arriving after the meeting has opened shall still be registered and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of previously voted items remains unchanged.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener or chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date of the meeting and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have enough convenient seating for all participants;

- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

An attendee obstructs, disrupts order, or poses a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and lawfully.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế

chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

11. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức biểu quyết trên hoặc các hình thức khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Shareholders may vote by written form or electronic voting form. When deeming it necessary, the convener of the General Meeting of Shareholders has the right to implement one of the above two forms or a combination of both forms of voting or other forms on the following principles: suitability to the actual situation, compliance with the law, compliance with the Charter, ensuring publicity, transparency, and safeguarding the lawful rights and interests of shareholders.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

A resolution on the following contents shall be approved if approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and the total number of shares of each type;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of business lines, trades and sectors;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change in the Company's management organizational structure;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization and dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be passed when approved by shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases stipulated in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.
4. Bầu dồn phiếu:
Cumulative Voting:
- a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
Voting for the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted using the cumulative voting method, whereby each Shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board, and the Shareholder has the right to cast all of their total votes for one or more candidates.
- b) Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế quản trị nội bộ.
The cumulative voting method shall be established by the Board of Directors in the Regulation on Internal governance.
- c) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty.
Successful candidates for membership of the Board of Directors or the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company Charter is reached.
- d) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng

cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.

If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-vote shall be held among the candidates with equal votes, or selection shall be based on criteria in the election regulations or the Company Charter.

- e) Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

If the required number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is not met, the Meeting shall conduct further elections until the full number is reached.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:

The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, for all matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders, including but not limited to the following matters:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Annual business plan of the Company;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
Audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Report of the Board of Directors on governance and results of operation of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
Report of the Supervisory Board on the Company's business results, operating results of the Board of Directors and the General Director;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend rate for each share of each type;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Number of members of the Board of Directors, Supervisory Board;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval of the list of approved audit firms; Decision on the approved audit firm to conduct audits of the Company's activities when deemed necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Company Charter;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the Date of Establishment;
- m) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company entering into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the latest financial statements;

- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:

Approval of transactions stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities:

- (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals and organizations related to these entities;
- (ii) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
In case of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers where the public company and that organization are companies within the same group or companies operating as a group of companies, including parent company - subsidiary company, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve according to the provisions of the Company Charter;
- (iii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
Transactions valued at 35% or more, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements between the public company and one of the following entities:
- (iv) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these entities;
- (v) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total ordinary share capital of the company, and their related persons;
- (vi) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;

Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises, including members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the company;

- (vii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Contracts, transactions for loans, sale of assets valued at more than 10% of the total asset value recorded in the latest financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or a related person of that shareholder.

- t) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Approval of the Regulation on Internal governance, Regulation on the Operation of the Board of Directors, Regulation on the Operation of the Supervisory Board;

- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as prescribed by law and this Charter.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors must prepare written opinion forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the written opinion forms. The requirements and method for sending written opinion forms and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Điều 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The written opinion form must contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, enterprise identification number;

- b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, number of legal identity document for individual shareholders; Name, enterprise identification number or number of legal identity document of the organization, address of the head office for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, number of legal identity document for the representative of

institutional shareholders; Number of shares of each type and number of votes of the shareholder;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matter on which opinion is sought for decision-making;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter on which opinion is sought;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the answered written opinion form to the Company;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may send their answered written opinion forms to the Company by mail, fax, or email according to the following provisions:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
If sent by mail, the answered written opinion form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. Written opinion forms sent back to the Company must be in a sealed envelope and no one is allowed to open them before the vote count;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
In case of sending fax or e-mail, written opinion forms sent back to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Written opinion forms sent back to the Company after the deadline specified in the content of the written opinion form or opened in the case of mail and disclosed in the case of fax or email are invalid. Written opinion forms not returned shall be considered as votes that do not participate in voting.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote-counting report witnessed by the Supervisory Board or by a shareholder not holding a management position in the Company. The vote-counting report must contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters on which opinions are sought for passing resolutions;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders with the total number of votes participating in the voting, distinguishing between valid votes and invalid votes, and the method of sending voting slips, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in the voting;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
The total number of votes approval, disapproval and no opinion on each matter;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that have been passed and the corresponding approval voting percentage;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting person and the vote counting supervisor.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
Members of the Board of Directors, the vote counting person, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting report; They shall be jointly liable for damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.
 7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
The vote-counting report and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the end of the vote count. The sending the vote-counting report and resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count.
 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Answered written opinion forms, vote-counting reports, passed resolutions, and related documents sent with the written opinion forms must all be kept at the Company's head office.
 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution passed by written opinion is valid if approved by shareholders owning over 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote and has the same value as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

10. Cổ đông có thể thực hiện việc trả lời phiếu lấy ý kiến thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức điện tử. Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc kết hợp cả hai hình thức trên hoặc các hình thức khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Shareholders may respond to written opinion forms by written form or electronic form. When deemed necessary, the convener of the General Meeting of Shareholders has the right to implement one of the above two forms or combine both forms or other forms on the principle of: suitability to the actual situation, compliance with the law, compliance with the Charter, ensuring publicity, transparency, and safeguarding the lawful rights and interests of shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and contain the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise identification number;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and content;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairperson and secretary;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting's proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each item in the agenda;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of shareholders and total votes of attending shareholders, appendix listing registered shareholders, representatives of attending shareholders with the corresponding number of shares and votes;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
The total number of votes for each voting matter, clearly stating the voting method, the total number of valid, invalid votes, approval, disapproval and no opinion; corresponding percentage of the total votes of attending shareholders;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that have been passed and the corresponding approval voting percentage;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions of the minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix listing registered attending shareholders with their signatures, written authorizations to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting report of the General Meeting of Shareholders by written opinion, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or Arbitrator to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The procedures for convening and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the company charter, except for the case stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.

- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The content of the resolution violates the law or this Charter.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

If a decision of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of a Court or Arbitrator, the convener of the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **BOARD OF DIRECTORS**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written

commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;*
 - b) *Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;*
 - c) *Quá trình công tác;
Work experience;*
 - d) *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);*
 - e) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;*
 - f) *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;*
 - g) *Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The public company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).*
2. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.*
3. *Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions in the Company's Charter, Regulation on Internal Governance and Regulation on the Operation of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on the election of members of the Board of Directors in accordance with the law.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác.
A member of the Board of Directors may not concurrently be a member of the Board of Directors or a member of Board of Member of more than five (05) other companies.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
The number of members of the Board of Directors shall be at least five (05) persons and at most eleven (11) persons.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. If all members of the Board of Directors end their term concurrently, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The structure of members of the Board of Directors is as follows:
 - a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;
There must be at least one (01) independent member if the Company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;
 - b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;
There must be at least two (02) independent members if the Company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;
 - c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.
There must be at least three (03) independent members if the Company has nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Directors shall no longer be qualified as a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises and in the following cases:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

That member is not qualified to be a member of the Board of Directors according to the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

That member submits a written resignation letter to the Company's head office and it is approved;

- c) Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;

That member (i) has lost or has limited legal capacity; (ii) commits acts that violate the law and is temporarily detained or held in custody by competent State authorities in accordance with the Criminal Procedure Law; and (iii) other members of the Board of Directors agree to terminate his/her membership of the Board of Directors;

- d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

That member is absent from and does not attend meetings of the Board of Directors continuously for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure, without the approval of the Board of Directors, and the Board of Directors has resolved that this person's position is vacant;

- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

That member is dismissed or removed from the Board of Directors by a resolution of the General Meeting of Shareholders;

- f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

Providing false personal information when submitting it to the Company as a candidate for the Board of Directors.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the Company's management agency, which has the full right to decide and exercise the company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the types of shares and the total number of shares authorized for offering of each type;
 - c) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
Propose the issuance of convertible bonds and warrants allowing owners to purchase shares at a predetermined price;
 - d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized for offering of each type; decide on raising additional capital in other forms;
 - e) Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán của Công ty;
Decide on the selling price of shares, bonds, and other securities of the Company;
 - f) Quyết định việc phát hành trái phiếu;
Decide on the issuance of bonds;
 - g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;

- i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on solutions for market development, marketing and technology;
- j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với (i) Tổng giám đốc và (ii) bất kỳ Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with (i) the General Director and (ii) any Senior Management Officer of the Company upon the proposal of the General Director; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
Approve the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose dividend payment rates; decide on the timing and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Propose the reorganization and dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Decide on the issuance of Regulation on the Operation of the Board of Directors and Regulation on Internal Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; Decide on the issuance of Regulation on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors, and Regulation on information disclosure of the Company;
- s) Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người quản lý đó;
Resolve complaints of the Company against Managers and decide on the selection of the Company's representative to resolve legal procedures related to such Managers;
- t) Quyết định các khoản đầu tư có giá trị thấp hơn ba mươi lăm (35) % giá trị tổng tài sản Công Ty, căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decide on investments valued at less than thirty-five (35) % of the Company's total asset value, based on the Company's latest financial statements;
- u) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
Appoint and dismiss persons authorized by the Company as commercial representatives and lawyers of the Company;
- v) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp Luật;
Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- w) Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
Valuation of non-monetary assets contributed to the Company related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how;
- x) Việc Công Ty mua lại không quá mười (10)% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Quyết định mức giá mua lại cổ phần của Công Ty;
The Company's repurchase of no more than ten (10)% of the total sold shares of each type within a twelve (12) month period. Decide on the repurchase price of the Company's shares;

- y) Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua.

Be entitled to change the plan for using capital, the proceeds from an offering or issuance with a change value of less than 50% of the capital or proceeds from the offering or issuance when authorized by the General Meeting of Shareholders, except for the offering of non-convertible bonds without warrants under a plan approved by the Board of Directors.

- z) Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, được đề cập trong Quy chế quản trị nội bộ;

Any other business matter or transaction that the Board of Directors decides requires approval within the scope of the Board of Directors' authority and responsibility, as mentioned in the Regulation on Internal governance;

- aa) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law, and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operating results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment per occasion, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Prepare programs and operational plans for the Board of Directors;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Prepare agendas, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
Propose to the Board of Directors the appointment, dismissal, or removal of the General Director. Sign employment contracts with the General Director on behalf of the Board of Directors;
 - g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
If necessary, the Chairman of the Board of Directors may temporarily suspend decisions of the General Director to limit losses and must then report in writing to the Board of Directors for an official decision on the suspension or cancellation of such temporary suspension within fifteen (15) days from the date of the temporary suspension decision;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
If the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo

đục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company Charter. If there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory drug rehabilitation center or compulsory education institution, has absconded from his/her place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in perception and behavior control, or is prohibited by a Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one person from among the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors by majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority rule one person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;
At the request of the General Director or at least 05 other managers;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
- d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;

At the request of the independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation;

e) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Other cases prescribed by the Company Charter.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposals specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes and issues to be discussed and decisions falling under the competence of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the convener of a meeting of the Board of Directors must send a meeting notice at least 03 working days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting slips for members.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when attended by 3/4 or more of the total members. If a meeting convened under this provision does not have the required number of attending members, it shall be reconvened for a second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email.
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty.
Sending a voting slip using a messaging application/software or by other means ensuring it reaches the Chairman of the Board of Directors or the Company Secretary.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting slip is sent to the meeting by mail, the voting slip must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting slips shall only be opened in the presence of all attending persons.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

15. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Meeting Venue: Meetings of the Board of Directors stipulated in Clauses 1, 2, and 3 of this Article shall be held at the Company's head office or other addresses in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors.

16. Biểu quyết:

Voting:

- a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

Except as provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized person present in person at a meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote;

- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

A member of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions, or proposals in which that member or a Related Person of that member has an interest, and that interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted towards the minimum quorum required to hold a meeting of the Board of Directors regarding decisions on which that member does not have the right to vote;

- c) Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại Điều 167 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

Any member of the Board of Directors benefiting from a contract or transaction stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises shall be deemed to have a significant interest in that contract or transaction.

- d) Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên

quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

As stipulated in Point b of this Clause, when an issue arises in a meeting of the Board of Directors related to the interest of a member of the Board of Directors or related to the voting right of a member, and those issues are not resolved by the voluntary abstention from voting by the relevant member of the Board of Directors, those arising issues shall be referred to the chairperson of the meeting for decision. The chairperson's ruling regarding this matter shall be final unless the nature or scope of the interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed.

17. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Disclosure of interests: A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is proposed to be signed with the Company and knows that he/she has an interest therein is responsible for disclosing the nature and content of that interest at the meeting where the Board of Directors first considers the signing of this contract or transaction. If a member of the Board of Directors does not know that he/she and related persons have an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member becomes aware that he/she has or will have an interest in the related transaction or contract.

18. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Voting by absentee members at meetings of the Board of Directors. An absent member of the Board of Directors may vote on resolutions/decisions of the Board of Directors by written voting. The voting slip must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening time. Voting slips shall only be opened in the presence of all attending persons.

19. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc các hình thức khác:

Meeting in the form of online conference or other forms:

- a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference or other form between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting may:

- (i) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
Listen to each other member of the Board of Directors speak in the meeting;
- (ii) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
Speak to all other participants at the simultaneously.

- b) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại, máy tính hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Communication among members may be conducted directly by telephone, computer, or other means of information communication (including the use of such means occurring at the time of adopting the Charter or later) or a combination of all these methods. A member of the Board of Directors who participates in such a meeting is deemed to be "present" at that meeting. The venue of a meeting held under this provision shall be the location where the largest group of members of the Board of Directors is assembled, or if there is no such group, the location where the chairperson of the meeting is present.

- c) Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

The Resolution of the Board of Directors shall be adopted at the meeting organized in the form of an online conference or other forms if approved by the majority of members attending the meeting and shall take effect as for a face-to-face meeting.

20. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

The Resolution is passed in the form of collecting written opinion:

- a) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Resolutions in the form of collecting written opinion shall be passed on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors entitled to vote.

- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

The Chairman of the Board of Directors may obtain written opinions from members of the Board of Directors to pass matters within its authority according to the following procedures:

- (i) Gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị; và
Send written opinion forms accompanied by relevant documents and draft Resolutions to the members of the Board of Directors; and

- (ii) Các thành viên Hội đồng quản trị cử ra ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong phiếu lấy ý kiến;
Members of the Board of Directors shall appoint a vote counting committee to check the voting results of members of the Board of Directors and return the answered written opinion forms by the deadline stated in the written opinion form;
 - (iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và lập ra biên bản kiểm phiếu;
The Chairman of the Board of Directors shall appoint a vote-counting committee to check the voting results of the members of the Board of Directors and prepare a vote-counting report;
 - (iv) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.
Based on the vote-counting results, the Chairman of the Board of Directors, on behalf of the Board of Directors, shall sign and issue resolutions of the Board of Directors on matters approved by the members of the Board of Directors.
- c) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.
The Resolution passed in the form of collecting written opinion is valid and has the same value as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a duly convened and organized meeting.
21. Biên bản cuộc họp: Thư ký Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
Meeting Minutes: The Company Secretary is responsible for distributing the minutes of meetings of the Board of Directors to the members, and those minutes shall be considered as authentic evidence of the work conducted in those meetings unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days of distribution. The minutes shall be prepared in Vietnamese and must be signed by all members of the Board of Directors and the minute-taker attending the meeting. If a member of the Board of Directors cannot use Vietnamese, the content of the minutes of the meeting of the Board of Directors may be translated into English, and that member must sign both the English and Vietnamese versions of the minutes. The content approved by a majority of attending members in the minutes of the meeting of the Board of Directors must be formulated into a passed Resolution.
22. Những người được mời họp dự thính: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành

viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám đốc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.

Invited Observers: The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send meeting notices and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors, have the right to discuss but not to vote. The General Director, senior management officers, and experts may attend meetings of the Board of Directors at the invitation of the Board of Directors but may not vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subordinate sub-committees to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a sub-committee are valid only when approved by a majority of attending members voting at a meeting of the sub-committee.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors must be in accordance with current legal provisions and the provisions of the Company's Charter and Regulation on Internal governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate administration may concurrently serve as the company secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of corporate governance may not concurrently work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate administration has the following rights and obligations:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and other matters related to the Company and shareholders;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Supervisory Board;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advise on meeting procedures;
- d) Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
To act as a point of contact with relevant interested parties;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Maintain confidentiality of information in accordance with legal provisions and the Company Charter;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ***GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES***

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and standards appropriate to the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. The Business executives are responsible for supporting the Company in achieving its stated operational and organizational objectives.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The General Director shall be paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The salaries of executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và:

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and:

- a) Tổng Giám đốc không được là người thuộc những trường hợp bị pháp luật cấm giữ chức vụ này quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, tức là: (i) những người chưa thành niên, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù; (iii) nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và (iv) người trong thời hạn bị cấm làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, Chủ nhiệm, các thành viên Ban quản trị hợp tác xã đã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

The General Director must not be a person falling under the cases prohibited by law from holding this position as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises, i.e.: (i) minors, persons who have lost or have limited legal capacity; (ii) persons who have been convicted of a crime, persons currently serving a prison sentence; (iii) members of the armed forces, State officials and civil servants, and (iv) persons currently prohibited from being managers of enterprises or cooperatives by a decision of a competent State authority, including owners of private enterprises, partners of partnerships, Directors (General Directors), Chairmen and members of Boards of Directors, Members' Councils of enterprises, Chairpersons, members of Management Boards of cooperatives that have been declared bankrupt, except in cases where such enterprises or cooperatives are declared bankrupt due to force majeure;

- b) Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý, Kiểm soát viên của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty;
Must not be a family member of a manager or Supervisor of the Company; a representative of State capital, a representative of enterprise capital in the Company;

- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Possess professional qualifications and experience in business administration of the Company.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Decide on matters related to the daily business operations of the Company that are not under the authority of the Board of Directors;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
Propose the plan for organizational structure, internal management regulations of the Company;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Appoint, dismiss, or remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
 - g) Tuyển dụng lao động;
Recruit labor;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
Propose plans for dividend payment or handling of business losses;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the attending members of the Board of Directors with voting rights approve, and appoint a new General Director to replace him/her.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ***SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS***

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) ***Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)***

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1 and Clause 2, Điều 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations according to the provisions of the company charter, Regulation on Internal governance, and Regulation on the Operation of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with law.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The minimum number of members of the Company's Supervisory Board is three (03) members and the maximum is five (05) members. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and not fall under the following cases:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Working in the accounting and finance department of the Company;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.
Being a member or employee of an independent auditing firm that audits the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
No longer meeting the standards and conditions for being a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 2 of this Article;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter which is approved;
- c) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

Such member is prohibited by law from being a member of the Supervisory Board;

- d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;

That member suffers from a mental disorder, and other members of the Supervisory Board have professional evidence demonstrating that the person has lost legal capacity;

- e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

That member is absent from and does not attend meetings of the Supervisory Board continuously for six (06) consecutive months without the approval of the Supervisory Board, and the Supervisory Board resolves that this person's position is vacant;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failing to complete assigned tasks and duties;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except for force majeure cases;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Repeatedly violating, seriously violating the obligations of members of the Supervisory Board in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter;

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the enterprise's business activities.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene a meeting of the Supervisory Board;

- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;

- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board has the rights and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved audit firm to audit the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Be responsible to shareholders for its supervisory activities.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Supervise the Company's financial situation and compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

If detecting acts of law violation or violation of the company charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Develop Regulation on the Operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to access the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, administration, and business activities of the Company.
10. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
Upon request from a Shareholder or group of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter, the Supervisory Board shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receiving the request. Within fifteen (15) working days from the end of the inspection, the Supervisory Board must report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting Shareholder or group of Shareholders. The inspection by the Supervisory Board stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors and must not interrupt the business operations of the Company;
11. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty;
Recommend to the Board of Directors measures to amend, supplement, and improve the Company's organizational structure;
12. Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
The Supervisory Board is entitled to use independent consultants and internal audit departments of the Company to perform assigned tasks;
13. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
In accounting and auditing activities of the Company, the Supervisory Board shall have the following powers and responsibilities:
 - a) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

Discuss with the independent auditor the nature and scope of the audit before commencing the audit;

- b) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

Discuss difficult issues and existing findings from mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor would like to discuss;

- c) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;
Review the management letter of the independent auditor and the feedback of the Company's management;

14. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote;

15. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders;

16. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Report at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

17. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông;

Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and Shareholders;

18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Supervisory Board Meeting

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board must meet at least twice a year, with the number of attending members being at least 2/3 of the members of the Supervisory Board. The minutes of meetings of the Supervisory Board shall be recorded in detail and clearly. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer issues that need clarification.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and those entities themselves or their related persons, in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that benefit such member or related persons of such members in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons may not use or disclose internal information to others for related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals and organizations related to these entities shall not be voided in the following cases:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions valued at less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the important contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interest;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions valued at more than 35%, or transactions leading to a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements, the important contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no related interest.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their duties of honesty and diligence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công

ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall compensate persons who were, are, or may become a party involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not lawsuits initiated by the Company) if that person was or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company who was or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and diligently for the benefit of the Company in compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person violated their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, actual payables arising (including attorney's fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the above-mentioned compensation liabilities.

Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người được quy định tại Khoản 2 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên theo quy định như sau:

The Company may purchase liability insurance for the persons stipulated in Clause 2 of this Article to avoid the above-mentioned compensation liabilities according to the following provisions:

- a) Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

The General Meeting of Shareholders approves the purchase of liability insurance for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- b) Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; và

The Board of Directors approves the purchase of liability insurance for the General Director and senior managers; and

- c) Tổng Giám đốc quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.

The General Director decides on the purchase of liability insurance for cases not stipulated in point a and point b of this Clause.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY ***RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY***

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ ***Article 44. The right to inspect books and records***

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract, or copy the company charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares or a smaller percentage as stipulated in the company charter has the right to review, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
If an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must attach the power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of this power of attorney.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General

Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another place, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN ***EMPLOYEES AND TRADE UNIONS***

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn ***Article 45. Employees and trade unions***

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal of employees, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and business executives.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with best practice standards, customs, and management policies, those customs and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN ***PROFIT DISTRIBUTION***

Điều 46. Phân phối lợi nhuận ***Article 46. Profit Distribution***

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payment level and form of dividend payment from the Company's retained earnings.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body to implement this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

If dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred funds according to the bank details provided by a shareholder and that shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific record date for the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, receive notices, or other documents.

6. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

Subject to the approval of the Shareholders at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may decide and announce that holders of ordinary shares are entitled to choose to receive dividends in ordinary shares instead of cash dividends. These additional shares shall be recorded as fully paid shares on the basis that the value of the additional ordinary shares replacing the cash dividend must be equivalent to the cash amount of the dividend according to the most accurate calculation.

7. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide to make interim dividend payments if it deems such payments appropriate to the Company's profitability.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.*

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều lệ CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 31)

Charter of Tracodi Construction Holdings JSC (amended and supplemented for the 31st time) 98

BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank Account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an overseas bank account in accordance with the provisions of law.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày Thành Lập và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng Mười Hai của năm đó, nếu Pháp Luật cho phép.

The Company's financial year begins on the first day of January of each year and ends on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first fiscal year commences on the Date of Establishment and ends on the thirty-first (31) day of December of that year, if permitted by Law.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company shall use the Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. If the Company's economic transactions primarily arise in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, bear responsibility for that choice before the law, and notify the direct tax administration authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN
FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The company must make an annual financial statement and the annual financial statement must be audited in accordance with the law. The Company announces its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submits it to the competent state agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Annual financial statements must include all reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting. Annual financial statements must reflect truthfully and objectively the Company's operating situation.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to competent state agencies.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY
COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
Independent auditors performing the audit of the Company's financial statements may attend General Meetings of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP ***COMPANY SEAL***

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp ***Article 53. Company seal***

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The seal includes a seal made at a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, its branches and representative offices.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản trị nội bộ.
The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current legal provisions and Regulation on Internal governance.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY ***COMPANY DISSOLUTION***

Điều 54. Giải thể công ty ***Article 54. Dissolution of the company***

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The company may be dissolved in the following cases:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
The operating term stated in the company charter ends without a decision to extend it;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
According to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
The dissolution of the Company before the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Điều 55. Thanh lý
Article 55. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
At least 06 months before the end of the Company's operating term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the Date of Establishment and the date of commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
The proceeds from the liquidation are paid in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Salary arrears, severance pay, social insurance, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
- c) Nợ thuế;
Tax debts;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
The remainder after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.

Điều 56. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông

Article 56. Deadlock between members of the Board of Directors and Shareholders

1. Các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể Công ty khi xảy ra một hay một số các tình huống sau:
Shareholders holding half of the outstanding shares with voting rights in the election of members of the Board of Directors have the right to file a complaint with the Court to request the dissolution of the Company when one or more of the following situations occur:
 - a) Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hành động.
Members of the Board of Directors disagree in the management of the Company's affairs, leading to a situation where the necessary number of votes as prescribed cannot be obtained for the Board of Directors to act.
 - b) Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên hội đồng quản trị.
Shareholders disagree and therefore cannot achieve the necessary number of votes as prescribed to elect members of the board of directors.
 - c) Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông.
There is internal disagreement and two or more factions of Shareholders are divided, making dissolution the most beneficial option for all Shareholders.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Resolution of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes and complaints related to the Company's operation, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders with the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders with the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executives;

- c) Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The related parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs related to negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made according to the Court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Amendments and supplementations to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

If the law contains provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter, or if new legal provisions differ from the clauses in this Charter, those provisions shall apply to regulate the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC ***EFFECTIVE DATE***

Điều 59. Ngày hiệu lực ***Article 59. Effective Date***

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi nhất trí thông qua ngày 28 tháng 07 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

This Charter, consisting of 21 sections and 59 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company on July 28, 2026 and the full text of this Charter is hereby agreed to be effective. This Charter is prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Charter is made in 03 copies, having equal validity, and must be kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Copies or excerpts of the company charter are valid when signed by the Legal Representative of the Company.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL MANAGER

Lê Huỳnh Thương Minh
Le Huynh Thuong Minh